

Số: 669/2022/QĐST- HNGĐ

Đông Anh, ngày 13 tháng 10 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 613/2022/TLST - HNGĐ ngày 03 tháng 10 năm 2022, giữa:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn Hoàng T, sinh ngày 06/4/1949, căn cước công dân số 001049004xxx do Cục cảnh sát cấp ngày 24/7/2021.

Hộ khẩu thường trú: E8B Tập thể V, phường KM, quận BD, thành phố Hà Nội; nơi ở: Thôn MH, xã ML, huyện ĐA, thành phố Hà Nội.

Bị đơn: Bà Ngô Thị L, sinh ngày 04/6/1971, căn cước công dân số 001184048xxx do Cục cảnh sát cấp ngày 10/7/2021.

Hộ khẩu thường trú và nơi ở: Thôn LH, xã ML, huyện ĐA, thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 57, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 10 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 10 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Ông Nguyễn Hoàng T và bà Ngô Thị L.

2/ Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về con chung:** Ông bà không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết về giao nuôi con và cấp dưỡng.

- **Về tài sản chung:** Ông bà không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không giải quyết.

- **Về án phí sơ thẩm:** Án phí ly hôn sơ thẩm: 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) mỗi bên chịu $1/2 = 75.000$ đồng (Bảy mươi lăm nghìn đồng), hai bên thoả thuận phần của ai người đó chịu theo quy định của pháp luật. Ông Nguyễn Hoàng T, sinh năm 1949 thuộc đối tượng được miễn nộp tạm ứng án phí và án phí theo quy định tại điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, có đơn xin miễn theo quy định nên ông T được miễn nộp tạm ứng án phí và án phí. Ông T được miễn nộp tiền án phí là: 75.000 đồng (Bảy mươi lăm nghìn đồng). Bà Ngô Thị L phải chịu án phí là: 75.000 đồng (Bảy mươi lăm nghìn đồng).

3/ Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Tòa án Hà Nội;
- Thi hành án dân sự;
- UBND xã ML, huyện ĐA, Hà Nội (GCN kết hôn số xx/2019 ngày 02/8/2019);
- Lưu hồ sơ vụ án.

Thẩm phán

Nguyễn Thị Thu Thanh